

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2009

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Gemadept cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Gemadept và các công ty con, (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Cổ phần.
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Khai thác cảng, vận tải và logistics.
- 3. Ngành nghề kinh doanh** :
 - Đầu tư, xây dựng, khai thác cảng biển, cảng sông và cảng hàng không. Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa các loại.
 - Vận chuyển đa phương thức; vận tải hành khách và các loại hàng hóa, kể cả container và hàng siêu trường siêu trọng bằng đường biển, đường sông, đường bộ và đường hàng không.
 - Dịch vụ Logistics; xây dựng, khai thác, kinh doanh các loại kho, bãi; khai thuê Hải quan.
 - Dịch vụ đại lý tàu biển; đại lý vận tải container; đại lý giao nhận đường biển, đường hàng không, đường bộ; cung ứng tàu biển và các dịch vụ hàng hải khác.
 - Mua, bán, quản lý, khai thác, sửa chữa, đóng mới, thuê và cho thuê các loại tàu biển, tàu sông, container, các loại cầu, xe nâng và các loại phương tiện, thiết bị, vật tư, phụ tùng khác cho ngành vận tải, khai thác cảng và logistics.
 - Quản lý, thuê và cho thuê thuyền viên.
 - Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp. Đại lý kinh doanh xăng dầu. Khai thác khoáng sản.
 - Đầu tư, xây dựng, quản lý, kinh doanh, khai thác bất động sản, cao ốc văn phòng, kinh doanh nhà hàng, dịch vụ ăn uống, khách sạn, căn hộ, chung cư, khu dân cư, trung tâm thương mại, khu công nghiệp, khu nghỉ mát..
 - Đầu tư tài chính; kinh doanh chứng khoán; góp vốn vào ngân hàng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ và thực hiện các hoạt động tài chính khác.
 - Thực hiện các hoạt động kinh doanh khác mà Hội đồng Quản trị quyết định trong từng thời kỳ phù hợp với quy định của pháp luật và được đăng ký kinh doanh với các cơ quan hữu quan.

4. Tổng số các công ty con : 13

Trong đó:

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 12

Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 01.

Năm 2009 do Công ty Sinokor Việt Nam- công ty con của Công ty cổ phần Gemadept - đã thực hiện việc chuyển nhượng 2% vốn góp đầu tư vào trong Công ty Sinokor Việt Nam làm cho tỉ lệ sở hữu vốn đầu tư của Công ty Cổ phần Gemadept trong Công ty này là 49%. Do đó trong năm 2009, khoản đầu tư vào Công ty Sinokor Việt Nam sẽ được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất dưới hình thức Công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Danh sách các công ty con được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Quyền biểu quyết</i>
Gemadep (Singapore) Ltd.	120 Lower Delta Road, #15-14/15Cendex Centre, Singapore.	100,00 %	100,00 %
Gemadep (Malaysia) Ltd.	No.49B, Jalan Cungah, 42000 Port Klang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia.	100,00 %	100,00 %
Công ty TNHH dịch vụ vận tải tổng hợp V.N.M	Lầu 22 Tòa nhà Gemadep, số 2Bis-4-6, Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	100,00 %	100,00 %
Công ty TNHH Cảng Phước Long	Lầu 19 Tòa nhà Gemadep, số 2Bis-4-6, Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	100,00 %	100,00 %
Công ty TNHH một thành viên tiếp vận Gemadep	Lô J1, đường số 8, Khu công nghiệp Sóng Thần 1, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.	100,00 %	100,00 %
Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng Gemadep	Số 142, đường Nguyễn Thông, phường 3, thị xã Tân An, tỉnh Long An, Việt Nam.	50,00%	50,00%
Công ty cổ phần đại lý liên hiệp vận chuyển – Vũng Tàu	1/1A Phạm Hồng Thái, phường 7, TP. Vũng Tàu, Việt Nam.	70,00%	70,00%
Công ty cổ phần Cảng Quốc tế Gemadep Dung Quất	Bến số 1 – Cảng tổng hợp Dung Quất, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.	66,20%	66,20%
Công ty TNHH ISS Gemadep	Số 8, đường Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	51,00 %	51,00 %
Công ty TNHH một thành viên Gemadep Hải Phòng	Số 452 Lê Thánh Tôn, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam.	100,00 %	100,00 %
Công ty cổ phần Tiếp vận và Cảng Quốc tế Hoa Sen-Gemadep	Số 05-07 đường 3/2, phường 8, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Việt Nam.	51,00%	51,00%
Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ ^(*)	Khu phố 7, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	26,00%	52,00%

(*) Công ty cổ phần Gemadep nắm quyền kiểm soát Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 25. Mặt khác, Công ty được sự ủy quyền của một số cổ đông để đạt tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Gemadep trước các cuộc họp đại hội đồng cổ đông là 52%.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Các công ty con chưa hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất năm 2009

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Lý do</i>
Công ty cổ phần Cảng Quốc tế Gemadept Nhơn Hội	Số 98 Phạm Hùng, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam	Tạm ngưng triển khai hoạt động.

7. Các công ty liên kết được phản ánh trong báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ phần sở hữu</i>
Công ty MBN-GMD Việt Nam	Số 2 Bis 4-6 Lê Thánh Tôn, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	34,00 %
Công ty cổ phần Thương Cảng Vũng Tàu	973 đường 30/4, phường 11, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Việt Nam.	26,78%
Công ty cổ phần nước khoáng Vĩnh Hảo	72 đường 19/4, phường Xuân An, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam.	29,00%
Công ty cổ phần Vận tải và dịch vụ điện lực	Số 112 đường Ngô Quyền, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam.	38,00%
Công ty TNHH Schenker Gemadept Logistics Việt Nam	Lô J2, đường số 8, Khu Công nghiệp Sóng Thần 1, huyện Dĩ An, Bình Dương, Việt Nam.	49,00%
Công ty TNHH Huyn dai Merchant Marine Việt Nam	Tầng 12, Tòa nhà Fideco, 81-85 Hàm Nghi, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	49,00%
Công ty cổ phần Du Lịch Minh Đạm	Khu phố Hải Tân, thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam.	40,00%
Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hóa Sài Gòn	A2 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	23,00%
Công ty cổ phần Sư Tử Chúa	Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	5,00%
Công ty TNHH Sinokor Việt Nam	2A-4A Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	49,00%
Công ty cổ phần Cảng Nam Hải	Số 201, phường Máy Chai, đường Ngô Quyền, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam.	30,00%
Công ty TNHH thương mại Quả Cầu Vàng	Số 117 Lê Lợi, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	45,00%
Công ty TNHH Kho lạnh Gemadept - LCL	Lô H.04, đường số 1, khu Công nghiệp Long Hậu, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, Việt Nam	49,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của các công ty trong Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Các khoản mục trên Báo cáo tài chính của từng đơn vị trong tập đoàn được trình bày theo đơn vị tiền tệ của quốc gia mà đơn vị đó hoạt động.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Các Công ty trong Tập đoàn sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Cơ sở hợp nhất

Các công ty con

Các công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con sẽ được đưa vào báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày mua, là ngày công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con. Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con bị thanh lý được đưa vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho tới ngày thanh lý.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty con tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Các công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần lãi hoặc lỗ của Tập đoàn trong công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Khoản đầu tư vào công ty liên kết được hạch toán trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ. Dự phòng phải thu khó đòi được lập dựa vào đánh giá về khả năng thu hồi của từng khoản nợ.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị	5 - 8
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 23
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 8

7. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Tập đoàn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài được công bố tại thuyết minh số IV.6.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tập đoàn hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư được công bố tại thuyết minh IV.6.

10. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Trong năm, Tập đoàn chưa khấu hao quyền sử dụng đất do chưa đưa vào sử dụng.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra để có được chương trình kế toán phục vụ cho việc hạch toán, quản lý kế toán, tài chính. Chi phí này được khấu hao trong 3 năm.

11. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

12. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

13. Hoạt động liên doanh

Lợi ích của Tập đoàn trong những hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát và tài sản đồng kiểm soát được ghi nhận vào Báo cáo tài chính bằng cách phân bổ phần của Tập đoàn trong tài sản, công nợ, thu nhập và chi phí vào những khoản mục tương ứng.

14. Chi phí trả trước dài hạn

Lãi thuê tài chính

Tiền lãi thuê tài chính được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời gian thuê tài chính.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng (chủ yếu là phụ tùng container, phụ tùng xe nâng, dây cáp thép, vỏ xe...) được phân bổ vào chi phí trong kỳ trong 2 năm theo phương pháp đường thẳng.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi phí trả trước khác

Chi phí trả trước khác được phân bổ theo thời hạn ghi trên hóa đơn, hợp đồng hoặc phân bổ không quá 2 năm.

15. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng của các tháng trước và quý trước.

16. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

17. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Tập đoàn bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ.

18. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

19. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

- Công ty mẹ (Công ty cổ phần Gemadept): áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 25% trên thu nhập chịu thuế.
- Các công ty con:
 - Gemadept (Singapore) Ltd.: có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 17% trên thu nhập chịu thuế.
 - Gemadept (Malaysia) Ltd.: có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Công ty TNHH dịch vụ vận tải tổng hợp V.N.M: thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm bằng 25% thu nhập chịu thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công ty TNHH ISS Gemadept có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Công ty TNHH Cảng Phước Long có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25 % trên thu nhập chịu thuế.

Công ty cổ phần Cảng Quốc Tế Gemadept - Dung Quất được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 9 năm tiếp theo.

Công ty TNHH một thành viên Tiếp Vận Gemadept có nghĩa vụ nộp thuế như sau:

- Đối với hoạt động sản xuất: thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm bằng 15% lợi nhuận thu được trong 12 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh; thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 28% cho thời gian còn lại. Doanh nghiệp được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 3 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% trong 7 năm tiếp theo.
- Đối với hoạt động dịch vụ: thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm bằng 20% lợi nhuận thu được trong 10 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh; thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm bằng 25% cho thời gian còn lại. Doanh nghiệp được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% trong 6 năm tiếp theo.

Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng Gemadept có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25 % trên thu nhập chịu thuế.

Công ty cổ phần Đại lý liên hiệp vận chuyển Vũng Tàu có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25 % trên thu nhập chịu thuế.

Công ty TNHH một thành viên Gemadept Hải Phòng có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25 % trên thu nhập chịu thuế.

Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25 % trên thu nhập chịu thuế.

Công ty cổ phần Tiếp vận và Cảng Quốc tế Hoa Sen – Gemadept có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 15% lợi nhuận thu được trong 12 năm kể từ khi dự án bắt đầu hoạt động kinh doanh và bằng 25% lợi nhuận thu được trong các năm tiếp theo; miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 3 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 7 năm tiếp theo.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

21. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Trong việc hợp nhất báo cáo tài chính, các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán và Báo cáo kết quả kinh doanh của cơ sở ở nước ngoài được qui đổi sang đồng Việt Nam (VND) theo tỷ giá cuối năm. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh từ chuyển đổi Báo cáo tài chính của cơ sở nước ngoài được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và chỉ được tính vào chi phí hoặc doanh thu hoạt động tài chính khi Tập đoàn thanh lý khoản đầu tư thuần này.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2008 :	16.977 VND/USD
	24.967 VND/EUR
	12.269 VND/SGD
	4.900 VND/RM
31/12/2009 :	17.941 VND/USD
	26.963 VND/EUR
	12.774 VND/SGD
	5.236 VND/RM

22. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	18.270.070.482	28.897.568.294
Tiền gửi ngân hàng	197.112.978.352	158.566.669.300
Tiền đang chuyển	1.734.116.722	-
Các khoản tương đương tiền	6.916.135.000	13.500.000.000
Cộng	224.033.300.556	200.964.237.594

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cổ phiếu	249.607.406.211	213.833.786.921
Chứng chỉ Quỹ đầu tư cân bằng Prudential	4.778.730.000	4.778.730.000
Chứng chỉ Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam	-	1.118.338.625
Tiền gửi có kỳ hạn từ 1 năm trở xuống	4.680.660.294	8.026.401.136
Cộng	259.066.796.505	227.757.256.682

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Khoản dự phòng giảm giá đầu tư các cổ phiếu.

4. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty mẹ - Gemadept (Việt Nam)	132.430.479.462	140.189.985.788
Gemadept (Singapore) Ltd.	32.078.899.110	34.561.345.916
Gemadept (Malaysia) Ltd.	10.447.898.692	10.837.168.300
Công ty TNHH dịch vụ vận tải tổng hợp V.N.M	88.432.244	-
Công ty Sinokor Việt Nam	-	2.993.190.968
Công ty TNHH Cảng Phước Long	31.752.645.526	57.119.258.401
Công ty cổ phần Cảng Quốc tế Gemadept Dung Quất	889.624.090	1.199.865.493
Công ty TNHH một thành viên tiếp vận Gemadept	18.985.217.968	-
Công ty TNHH một thành viên Gemadept Hải Phòng	17.703.983.278	-
Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ	3.976.875.395	-
Cộng	248.354.055.765	246.900.814.866

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty mẹ - Gemadept (Việt Nam)	4.964.760.644	44.287.246.534
Công ty TNHH dịch vụ vận tải tổng hợp V.N.M	149.106.831	-
Công ty TNHH Cảng Phước Long	4.204.616.803	4.640.400.200
Công ty cổ phần Cảng Quốc tế Gemadept Dung Quất	17.284.847.303	76.640.338.600
Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng Gemadept	6.991.721.555	-
Công ty TNHH một thành viên tiếp vận Gemadept	1.251.080.400	-
Công ty TNHH một thành viên Gemadept Hải Phòng	179.099.011	-
Cộng	35.025.232.547	125.567.985.334

6. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu về các khoản chi hộ để thực hiện dịch vụ đại lý	35.353.277.127	9.316.874.985
Phải thu từ các công ty liên kết, hợp tác	66.387.246.409	59.650.217.919
Phải thu Công ty cổ phần vận tải dầu khí Việt Nam về khoản góp vốn hợp tác liên doanh	152.163.534	32.258.712.895
Phải thu Công ty cổ phần du lịch vận tải Trường Thọ về khoản góp vốn đầu tư	5.800.000.000	5.800.000.000
Phải thu Hyundai Merchant Marine (Vietnam) Co., Ltd. tiền lợi nhuận được chia	-	1.980.650.057
Phải thu về kinh doanh chứng khoán	3.968.000.000	4.438.921.188
Phải thu về các khoản cho cá nhân ngoài Công ty mượn	88.000.000	21.496.996.000
Phải thu khác	47.238.318.601	15.054.695.199
Cộng	158.987.005.671	149.997.068.243

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần Biển Nam Á	333.125.000	367.500.000
Công ty TNHH giao nhận vận tải quốc tế Nguyên Trân	190.500.000	190.500.000
Nguyễn Đức Hùng - YML Hà Nội	140.112.750	140.112.750
Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Hà Hải	84.500.000	84.500.000
Công ty dầu thực vật Bình An	33.663.006	33.663.006
Công ty vận tải Nghĩa Hưng	20.412.000	20.412.000
Công ty TNHH vận tải và xây dựng H.T.N	14.091.000	161.400.000
Vinatrans Regional Container Lines	12.655.566	12.655.566
Công ty thương mại và giao nhận quốc tế	-	96.124.248
Công ty chế biến nông sản thực phẩm Phú Thọ	-	30.700.000
Công ty TNHH Đông Á	-	20.400.000
Công ty gạch ốp lát Hà Nội	-	5.265.000
Công nợ dự án	-	10.600.000
Các đối tượng khác	-	71.783.829
Cộng	829.059.322	1.245.616.399

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**8. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu tồn kho	18.290.446.692	11.082.975.358
Nhiên liệu tồn kho	-	364.045.819
Nhiên liệu tồn trên tàu	27.856.801.618	17.169.349.919
Công cụ dụng cụ	227.640.990	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	8.958.243.840	-
Hàng hóa	100.290.745	-
Cộng	55.433.423.885	28.616.371.096

9. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa tàu Pacific Express	1.541.527.749	7.122.481.071
Chi phí công cụ, dụng cụ	532.922.082	4.404.915.259
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	6.023.280.535	3.078.892.514
Cộng	8.097.730.366	14.606.288.844

10. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế GTGT nộp thừa	4.063.165.003	2.818.236.337
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	9.882.193.686	21.553.887.470
<i>Công ty OOCL Việt Nam</i>	-	-
<i>Công ty TNHH Cảng Phước Long</i>	9.878.576.812	12.972.347.429
<i>Công ty TNHH Dịch vụ vận tải tổng hợp VNM</i>	3.616.874	1.164.504
<i>Công ty cổ phần đại lý liên hiệp vận chuyển Gemadept</i>	-	8.580.375.537
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	123.399.613	-
<i>Công ty TNHH Dịch vụ vận tải tổng hợp V.N.M</i>	228.000	-
<i>Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng Gemadept</i>	123.171.613	-
Thuế khác	3.000.000	107.800.000
Cộng	14.071.758.302	24.479.923.807

11. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	25.210.199.052	19.190.812.801
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	13.432.202
Ký quỹ ngắn hạn	69.600.175.102	88.810.137.758
Cộng	94.810.374.154	108.014.382.761

12. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Thông tin về tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày tại Phụ lục 1.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**13. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính**

Là phương tiện vận tải, truyền dẫn

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	23.890.768.666	8.694.494.353	15.196.274.313
Tăng trong năm	-	3.964.717.740	-
Số cuối năm	23.890.768.666	12.659.212.093	11.231.556.573

14. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	10.704.213.410	1.107.932.142	11.812.145.552
Tăng trong năm	-	9.181.540.087	18.972.515.542
<i>Tăng do hợp nhất Công ty cổ phần Sư Tử Chúa</i>	-	26.304.885	9.155.235.202
<i>Tăng do hợp nhất Công ty Tiếp vận và Cảng Quốc tế Hoa Sen Gemadept</i>	9.790.975.455	-	9.790.975.455
<i>Mua trong năm</i>	-	9.155.235.202	26.304.885
<i>Giảm trong năm</i>	-	(18.250.000)	(18.250.000)
<i>Loại trừ Công ty Sinokor khỏi hợp nhất</i>	-	(18.250.000)	(18.250.000)
Số cuối năm	20.495.188.865	10.271.222.229	30.766.411.094
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	427.892.823	427.892.823
Tăng trong năm	-	1.319.285.336	1.319.285.336
<i>Tăng do hợp nhất Công ty cổ phần Sư Tử Chúa</i>	-	270.950	270.950
<i>Khấu hao trong năm</i>	-	1.319.014.386	1.319.014.386
<i>Giảm trong năm</i>	-	(18.250.000)	(18.250.000)
<i>Loại trừ Công ty Sinokor khỏi hợp nhất</i>	-	(18.250.000)	(18.250.000)
Số cuối năm	-	1.728.928.159	1.728.928.159
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	10.704.213.410	680.039.319	11.384.252.729
Số cuối năm	20.495.188.865	8.542.294.070	29.037.482.935

15. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Thông tin về chi phí xây dựng cơ bản dở dang được trình bày ở Phụ lục 2.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là Cao ốc Trung tâm thương mại hàng hải Gemadept tại số 2bis-4-6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Chi tiết tình hình tăng, giảm bất động sản đầu tư như sau:

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	267.774.752.981	5.355.495.060	262.419.257.921
Tăng trong năm	11.337.934.723	11.381.411.328	-
Giảm khác	(164.247.909)	-	-
Số cuối năm	278.948.439.795	16.736.906.388	262.211.533.407

Tại thời điểm cuối năm, Công ty chưa có điều kiện để xác định giá trị thị trường của bất động sản đầu tư trên.

Bất động sản đầu tư bao gồm một số bất động sản cho bên thứ ba thuê. Thu nhập và chi phí liên quan đến cho thuê bất động sản đầu tư như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ việc cho thuê	122.358.314.923	42.248.575.880
Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	35.318.915.368	5.355.495.060
Chi phí trực tiếp không liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	-	-

Bất động sản đầu tư đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TNHH Indovina.

17. Đầu tư vào công ty con

Các Công ty này đang trong giai đoạn triển khai các hoạt động kinh doanh và chưa có Báo cáo tài chính nên chưa được hợp nhất vào trong báo cáo tài chính của Tập đoàn.

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần Cảng Quốc tế Gemadept Nhơn Hội	6.600.000.000	6.600.000.000
Công ty TNHH một thành viên tiếp vận Gemadept	-	25.500.000.000
Công ty cổ phần tiếp vận và Cảng quốc tế Hoa Sen- Gemadept	-	33.405.386.260
Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng Gemadept	-	40.034.257.500
Cộng	6.600.000.000	105.539.643.760

18. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

<u>Tên công ty liên kết, liên doanh</u>	<u>Tỷ lệ cổ phần sở hữu (%)</u>		<u>Vốn đầu tư (VND)</u>
	<u>Theo giấy phép</u>	<u>Thực góp</u>	
Công ty TNHH thương mại Quả cầu vàng	45,00	45,00	42.761.600.000
Công ty cổ phần thương cảng Vũng Tàu (VCP)	26,78	26,78	9.642.000.000
MBN-GMD VIETNAM	34,00	34,00	1.534.080.000
Công ty cổ phần nước khoáng Vĩnh Hảo	29,00	29,00	32.206.940.000
Công ty cổ phần Cảng Nam Hải	30,00	30,00	27.596.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tên công ty liên kết, liên doanh	Tỷ lệ cổ phần sở hữu (%)		Vốn đầu tư (VND)
	Theo giấy phép	Thực góp	
Công ty cổ phần Du Lịch Minh Đạm	40,00	10,20	17.349.092.327
Công ty cổ phần Vận tải và dịch vụ điện lực	38,00	38,00	23.236.200.000
Công ty TNHH Schenker Gemadept Logistics Vietnam	49,00	49,00	11.882.010.000
Công ty TNHH Huyndai Merchant Marine Việt Nam	49,00	49,00	2.371.845.000
Công ty cổ phần dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn	23,00	19,27	57.800.000.000
Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Falcon Hà Đông	25,00	25,00	29.375.000.000
Công ty Sinokor Việt Nam	49,00	49,00	2.319.909.000
Công ty Liên doanh OOCL Việt Nam	49,00	49,00	3.848.541.000
Công ty TNHH Kho lạnh Gemadept - LCL	49,00	35,52	2.781.857.430
Công ty cổ phần Cảng Cái Mép – Terminal Link	50,00	50,00	612.052.327.921
Khoản lãi của công ty liên kết khi hợp nhất			42.545.433.920
Cộng			919.302.836.598

19. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư cổ phiếu	354.382.740.000	404.908.709.600
Đầu tư trái phiếu, công trái	10.000.000	1.119.000.000
Đầu tư dài hạn khác	73.401.131.494	18.160.901.494
Cộng	427.793.871.494	424.188.611.094

20. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng đầu tư chứng khoán dài hạn	20.260.415.500	135.939.830.400
Dự phòng khoản lỗ của các công ty con, liên kết, khác	5.694.296.767	-
Cộng	25.954.712.267	135.939.830.400

21. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	712.865.246	647.559.884
Chi phí sửa chữa tàu	-	1.388.673.705
Chi phí sửa chữa kho, văn phòng	354.313.667	1.544.446.569
Lãi thuê tài chính	416.927.012	980.519.773
Chi phí thành lập	300.279.723	557.662.342
Chi phí thiết kế	6.935.544.242	15.040.371.359
Chi phí khác	970.354.070	424.289.292
Cộng	9.690.283.960	20.583.522.923

22. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

23. Tài sản dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ký quỹ tại các nhà cung cấp dịch vụ cho thuê nhà, thuê văn phòng	1.873.321.490	507.790.697
Ký quỹ tại các hãng hàng không để đảm bảo thanh toán cước vận chuyển đường hàng không	1.166.165.000	1.867.470.000
Ký quỹ tại ngân hàng nước ngoài (Malaysia) để đảm bảo cho việc sử dụng tiện ích tín dụng	-	30.000.000
Các khoản ký quỹ dài hạn khác	20.000.000	20.000.000
Cộng	<u>3.059.486.490</u>	<u>2.425.260.697</u>

24. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua Công ty Cổ Phần Tiếp vận và Cảng Quốc Tế Hoa Sen - Gemadept được xác định bằng chênh lệch giữa giá mua và giá trị hợp lý của tài sản thuần (giá định giá trị hợp lý của tài sản thuần bằng giá trị ghi sổ kế toán).

25. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty mẹ - Gemadept (Việt Nam)	204.618.868.697	39.080.883.828
Gemadept (Singapore) Ltd.	54.540.675.162	139.460.569.714
Công ty cổ phần Cảng Quốc tế Gemadept Dung Quất	7.000.000.000	5.700.000.000
Công ty TNHH Cảng Phước Long	99.449.160.846	-
Cộng	<u>365.608.704.705</u>	<u>184.241.453.542</u>

26. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty mẹ - Gemadept (Việt Nam)	109.922.674.570	148.835.459.054
Gemadept (Singapore) Ltd.	14.947.534.422	87.330.742
Gemadept (Malaysia) Ltd.	14.315.517.216	10.874.222.100
Công ty Sinokor Việt Nam	-	473.502.961
Công ty TNHH Cảng Phước Long	52.442.197.516	85.506.903.800
Công ty cổ phần Cảng Quốc tế Gemadept Dung Quất	18.932.572.438	10.393.733.148
Công ty TNHH dịch vụ vận tải tổng hợp V.N.M	3.111.705.110	-
Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng Gemadept	337.697.664	-
Công ty TNHH một thành viên Tiếp vận Gemadept	1.366.210.170	-
Công ty TNHH một thành viên Gemadept Hải Phòng	27.948.304.585	-
Công ty cổ phần tiếp vận và Cảng quốc tế Hoa Sen- Gemadept	136.999.210	-
Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ	9.309.538.266	-
Cộng	<u>252.770.951.167</u>	<u>256.171.151.805</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

27. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty mẹ - Gemadept (Việt Nam)	10.140.272.792	21.790.662.239
Công ty cổ phần Cảng Quốc tế Gemadept Dung Quất	6.855.088	-
Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng Gemadept	996.617.600	-
Công ty TNHH một thành viên Tiếp vận Gemadept	388.612.925	-
Công ty TNHH một thành viên Gemadept Hải Phòng	455.779.556	-
Cộng	11.988.137.961	21.790.662.239

28. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	5.179.109.523	1.525.383.441
Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.038.145.129	2.440.601.639
Thuế thu nhập cá nhân	898.377.419	2.370.537.006
Các loại thuế khác	2.917.025.939	7.775.762.955
Cộng	19.032.658.009	14.112.285.041

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.20.

29. Phải trả người lao động

Các khoản tiền lương, phụ cấp, tiền thưởng... còn phải trả cho công nhân viên.

30. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí luân chuyển hàng hoá	19.108.007.536	4.827.478.316
Chi phí thuê kho bãi, thuê văn phòng	992.172.727	-
Chi phí thuê tàu	-	10.975.833.375
Chi phí lương cho nhân viên các tàu	646.132.872	271.632.000
Cước lai đất	5.656.772.154	-
Chi phí sửa chữa	514.406.429	17.250.000
Chi phí lãi vay	2.542.377.117	3.212.507.500
Cảng phí	-	77.532.170
Chi phí bồi thường	-	456.309.313
Chi phí khác	15.752.524.881	15.943.575.925
Cộng	45.212.393.716	35.782.118.599

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

31. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	2.818.940.562	3.690.413.116
Bảo hiểm xã hội	2.097.788.344	1.515.566.990
Bảo hiểm y tế	51.906.000	3.174.000
Bảo hiểm thất nghiệp	687.145.594	-
Cổ tức phải trả	1.065.246.600	12.428.043.500
Doanh thu chưa thực hiện	5.389.641.693	-
Nhận ký quỹ, ký cược	6.081.043.999	5.436.148.000
Tài sản thừa chờ xử lý	1.566.810.678	1.534.687.654
Các khoản phải trả khác	60.918.239.853	116.934.725.143
- Các khoản thu hộ phải trả	21.899.122.827	84.408.106.325
- Tiền bán hàng cảng biển phải trả ngân sách	1.716.241.909	1.716.241.909
- Khoản phải trả cho chủ tàu	-	486.122.100
- Khoản phải trả của các Công ty liên kết, hợp tác	8.288.438.212	21.673.442.695
- Các khoản phải trả khác	29.014.436.904	8.650.812.114
Cộng	<u>80.676.763.323</u>	<u>141.542.758.403</u>

32. Dự phòng phải trả ngắn hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Chi trong năm</u>	<u>Hoàn nhập trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Dự phòng các khoản phải trả liên quan đến những tổn thất phải bồi thường trong quá trình vận chuyển:					
- Công ty cơ điện Thủ Đức do trong quá trình vận chuyển đã làm rơi máy phát điện xuống biển	4.127.690.538	-	(3.051.868.652)	(1.075.821.886)	-
- Công ty Geodis Wilson Vietnam do điều chỉnh sai nhiệt độ trong container làm ảnh hưởng đến chất lượng hàng hoá	5.965.960.405	-	-	(5.965.960.405)	-
- Các khoản dự phòng phải trả các đối tượng khác	1.648.316.717	142.942.800	-	-	1.791.259.517
Cộng	<u>11.741.967.660</u>	<u>142.942.800</u>	<u>(3.051.868.652)</u>	<u>(7.041.782.291)</u>	<u>1.791.259.517</u>

33. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Khoản nhận ký quỹ thuê kho của Công ty liên doanh Lever Việt Nam theo Hợp đồng cho thuê tài sản số 18/WH/GMD-LVN/2005 ngày 14 tháng 3 năm 2005.	-	101.640.000
Ký quỹ thuê tàu	-	-
Nhận ký quỹ cho thuê Cao ốc Trung tâm thương mại hàng hải Gemadept tại số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	24.531.675.907	25.612.873.302
Chênh lệch đánh giá lại tài sản góp vốn tham gia liên doanh	283.980.000.000	283.980.000.000
Cộng	<u>308.511.675.907</u>	<u>309.694.513.302</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

34. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty mẹ - Gemadept (Việt Nam)	206.672.301.747	248.830.638.478
Gemadept (Singapore) Ltd.	292.438.477.692	293.749.869.974
Công ty cổ phần Cảng Quốc tế Gemadept Dung Quất	221.071.032.575	215.163.698.795
Cộng	<u>720.181.812.014</u>	<u>757.744.207.247</u>

35. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 3.

Cổ tức

Trong năm, Công ty mẹ đã chi trả cổ tức của năm trước và ứng cổ tức năm nay với số tiền là 82.612.796.900 VND.

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	47.500.000	47.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	47.500.000	47.500.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	47.500.000	47.500.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	47.500.000	47.500.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	47.500.000	47.500.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Mục đích trích lập quỹ dự phòng tài chính

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ theo quyết định của Hội đồng quản trị.

36. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Giảm khác</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	4.284.053.169	639.460.078	-	(678.935.667)	4.244.577.580
Quỹ phúc lợi	986.123.307	120.350.000	(12.272.470)	(5.053.617.488)	(3.959.416.651)
Quỹ đào tạo	50.178.782	-	-	(67.800.000)	(17.621.218)
Quỹ khen thưởng, khuyến khích sản xuất	505.584.000	-	-	-	505.584.000
Quỹ hỗ trợ chính sách	21.411.693	-	-	(111.600.600)	(90.188.907)
Cộng	<u>5.847.350.951</u>	<u>759.810.078</u>	<u>(12.272.470)</u>	<u>(5.911.953.755)</u>	<u>682.934.804</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**37. Lợi ích của cổ đông thiểu số**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của cổ đông thiểu số	92.050.396.000	45.808.881.900
Lợi nhuận sau thuế lũy kế của cổ đông thiểu số	96.679.194.737	90.992.890.962
Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	1.733.292.210	-
Cộng	<u>190.462.882.947</u>	<u>136.801.772.862</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty mẹ - Gemadept (Việt Nam)	1.339.631.761.259	1.573.790.767.425
Các Công ty con	434.817.720.988	339.133.948.794
Cộng	<u>1.774.449.482.248</u>	<u>1.912.924.716.219</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty mẹ - Gemadept (Việt Nam)	1.234.001.142.792	1.342.242.393.712
Các Công ty con	284.579.512.601	244.532.510.750
Cộng	<u>1.518.580.655.393</u>	<u>1.586.774.904.462</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi đầu tư chứng khoán	69.501.943.392	31.505.547.327
Lãi góp vốn liên doanh	8.239.673.858	27.916.345.080
Lãi trái phiếu, ký quỹ ngân hàng	848.541.767	1.513.239.433
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	3.639.741.676	3.377.323.615
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	876.287.655	2.068.726.742
Cổ tức, lợi nhuận được chia	48.723.196.391	24.744.864.537
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	22.910.073.616	13.404.170.416
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	48.690.254.388	20.194.575.833
Lãi thanh lý khoản góp vốn liên doanh tàu Healthy Falcon	-	16.736.849.405
Thu nhập tài chính khác	352.268.778	10.240.000
Cộng	<u>203.781.981.521</u>	<u>141.471.882.388</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	60.165.465.112	59.937.423.125
Chi phí lãi thuê tài chính	563.592.924	2.289.174.068
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.923.716.998	20.259.824.238
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	34.894.152.672	14.117.041.552
Lỗ đầu tư chứng khoán	111.714.733.271	214.504.171.263
Lỗ từ bán trái phiếu ngắn hạn	377.449.925	-
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	(208.372.913.847)	207.876.993.282
Chi phí khác	552.972.324	61.328.400
Cộng	1.819.169.379	519.045.955.927

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lương nhân viên quản lý	456.158.233	-
Chi phí vật liệu	120.710.743	8.753.544
Chi phí khấu hao tài sản cố định	309.216.264	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	803.462.213	-
Chi phí bằng tiền khác	3.738.121.440	741.641.409
Cộng	5.427.668.893	750.394.953

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lương nhân viên quản lý	51.966.105.491	47.308.612.159
Chi phí vật liệu	776.629.321	1.605.761.554
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.245.636.012	2.184.125.074
Chi phí khấu hao tài sản cố định	11.444.603.649	8.944.675.908
Thuế, phí, lệ phí	204.788.539	281.455.003
Chi phí dự phòng	-	1.015.346.789
Chi phí dịch vụ mua ngoài	25.527.386.907	17.900.228.592
Chi phí bằng tiền khác	21.227.476.428	25.061.504.904
Cộng	112.392.626.346	104.301.709.983

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thanh lý tài sản cố định	6.485.019.602	50.181.818
Thu do vi phạm hợp đồng	972.975.286	3.968.097.325
Chênh lệch đánh giá lại tài sản tham gia góp vốn liên doanh	-	283.980.000.000
Thu nhập khác	5.270.341.559	1.278.788.249
Cộng	12.728.336.447	289.277.067.392

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**8. Chi phí khác**

	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý	5.500.976.184	21.308.026
Chi phí bổ sung của dự án Cái Mép đã góp vốn năm 2008 vào Công ty cổ phần Công ty cổ phần đại lý liên hiệp vận chuyển – Vũng Tàu	2.284.509.221	-
Phí tư vấn thành lập Công ty cổ phần hàng không Cánh Bay Việt	-	1.160.040.600
Giá trị bất động sản đầu tư cao hơn quyết toán	164.247.909	-
Phạt vi phạm hợp đồng	291.962.922	97.073.046
Thuế GTGT không được khấu trừ	462.364.834	-
Thuế phải nộp bổ sung theo quyết toán	1.521.937.036	3.265.021
Chi phí bồi thường lô hàng	1.022.967.366	8.567.522.570
Chi phí khác	2.056.068.823	714.833.625
Cộng	13.305.034.295	10.564.042.888

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	323.085.833.277	31.807.374.235
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	323.085.833.277	31.807.374.235
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	47.500.000	47.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.802	670

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	47.500.000	47.500.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	47.500.000	47.500.000

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	329.862.534.546	399.832.840.206
Chi phí nhân công	175.708.509.433	139.652.116.115
Chi phí khấu hao tài sản cố định	167.167.892.099	119.842.582.764
Chi phí dịch vụ mua ngoài	840.391.637.589	843.541.742.333
Chi phí khác	85.166.662.038	188.957.727.980
Cộng	1.598.297.235.705	1.691.827.009.398

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Trong năm, các giao dịch không bằng tiền phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Mua tài sản cố định, xây dựng cơ bản chưa thanh toán	5.619.000.164	61.793.402.749
Chuyển nợ phải trả thành khoản góp vốn vào Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Falcon Hà Đông	29.375.000.000	-
Nhận cổ tức, lợi nhuận được chia bằng cân trừ công nợ phải trả	2.957.331.426	-
Cộng	<u>37.951.331.590</u>	<u>61.793.402.749</u>

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Tài sản, nợ tiềm tàng

Công ty cổ phần Gemadept đã ký hợp đồng chuyển nhượng tài sản gắn liền trên đất và quyền sử dụng đất thuê của lô đất diện tích 1.112,60 m² tại số 276A Đà Nẵng, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo Hợp đồng chuyển nhượng số 12/2007/HĐCN ngày 30 tháng 8 năm 2007 với Công ty xuất nhập khẩu vật tư đường biển. Công ty xuất nhập khẩu vật tư đường biển đang làm thủ tục giải thể và chưa làm thủ tục chuyển quyền sử dụng lô đất nêu trên cho Công ty. Hiện tại chưa có phán quyết cuối cùng về vấn đề này tuy nhiên khả năng Công ty sẽ phải thanh toán các khoản thuế liên quan để có được quyền sở hữu lô đất nêu trên.

2. Thay đổi chính sách kế toán và các sai sót

Thay đổi chính sách kế toán

Ngày 31 tháng 12 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 244/2009/TT-BTC hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp liên quan đến các vấn đề sau: đơn vị tiền tệ trong kế toán; hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán cho nhà thầu nước ngoài; hướng dẫn sửa đổi, bổ sung phương pháp kế toán cho một số nghiệp vụ kinh tế. Công ty sẽ áp dụng các qui định này trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2010 trở đi.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các sai sót

Tập đoàn thực hiện điều chỉnh hồi tố số dư đầu năm liên quan đến khoản góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần đại lý liên hiệp vận chuyển Gemadept – Vũng Tàu (Dự án Cái Mép). Ảnh hưởng của việc điều chỉnh sai sót đến số liệu so sánh của năm trước như sau:

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm trước	Số liệu điều chỉnh lại
<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất</i>			
Tài sản ngắn hạn	100	975.557.342.580	1.004.367.582.580
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	172.153.997.594	200.964.237.594
Tiền	111	158.653.997.594	187.464.237.594
Tài sản dài hạn	200	2.568.599.967.038	3.136.559.967.038
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	323.504.104.271	287.451.776.350
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	620.106.937.664	1.224.119.265.585
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	226.318.513.210	830.330.841.131
Tổng cộng tài sản	270	3.544.157.309.619	4.140.927.549.619
Nợ phải trả	300	1.485.208.905.413	1.769.191.772.613
Thuế và các khoản phải nộp cho nhà nước	314	14.109.417.841	14.112.285.041
Nợ dài hạn	320	688.815.603.129	1.080.373.302.284
Phải trả dài hạn khác	323	25.714.513.302	309.694.513.302
Nguồn vốn chủ sở hữu	400	2.036.142.843.182	2.234.934.004.142
Vốn chủ sở hữu	410	2.030.295.492.231	2.229.086.653.191
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	81.873.646.838	280.664.807.798
Lợi ích cổ đông thiểu số	439	22.805.561.022	136.801.772.862
Tổng cộng nguồn vốn	440	3.544.157.309.619	4.140.927.549.619

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Doanh thu hoạt động tài chính	21	141.461.642.388	141.471.882.388
Thu nhập khác	31	5.297.067.392	289.277.067.392
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.144.525.629	5.147.392.829
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	(145.096.874.110)	138.893.365.890
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	(165.160.052.265)	118.827.320.535
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62	(166.983.786.725)	31.807.374.235
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	(3.515)	670

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

Lợi nhuận trước thuế	01	(145.096.874.110)	138.893.365.890
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	350.391.922.731	122.641.004.224

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm trước	Số liệu điều chỉnh lại
Tăng, giảm các khoản phải trả	11	13.919.394.484	313.360.962.315
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(819.050.944.523)	(850.198.616.602)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(839.992.060.007)	(877.558.389.509)
Lưu chuyển thuần trong năm	50	(112.952.527.663)	(80.978.904.773)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	172.153.997.594	200.964.237.593

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2010

Trương Như Nguyên
Người lập biểu

Nguyễn Minh Nguyệt
Phụ trách kế toán

Đỗ Văn Minh
Tổng Giám đốc